



GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG THEO QUAN ĐIỂM DẠY HỌC TÍCH HỢP

TS. NGUYỄN THỊ THANH HỒNG
Trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Đặt vấn đề

Sự phát triển như vũ bão của khoa học và công nghệ cùng với quá trình toàn cầu hóa và xu thế hội nhập đang làm thay đổi mạnh mẽ cách thức chúng ta sống, học tập và làm việc. Theo các nhà nghiên cứu, có bốn sự thay đổi chính trong giai đoạn này là: Thay đổi về tri thức; thay đổi về môi trường sống; thay đổi về văn hóa ứng xử; thay đổi về công nghệ. Theo đó, hành trang của công dân thế kỉ XXI không chỉ đơn thuần là những kĩ năng cơ bản như đọc, viết hay tính toán. Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường, học sinh (HS) cần chuẩn bị và sẵn sàng đón nhận những cơ hội cũng như thách thức của “kỉ nguyên số” để thành công trong học tập và công việc cũng như hạnh phúc trong cuộc sống.

Trước bối cảnh đó, nội dung và công tác giáo dục HS phổ thông trong các nhà trường cũng cần có sự thay đổi mạnh mẽ và hiệu quả. Bên cạnh việc dạy kiến thức, kĩ năng liên quan đến môn học để hình thành cho HS nền tảng học vấn cơ bản thì việc giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống (KNS) cũng được đặt ra rất cấp thiết. Với những đặc điểm của quá trình dạy học, giáo dục ở Việt Nam hiện nay, giáo dục KNS cho HS phổ thông theo quan điểm dạy học tích hợp là một hướng đi hợp lí và sẽ mang lại kết quả như mục đích đã đề ra. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung phân tích việc vận dụng quan điểm dạy học tích hợp trong giáo dục KNS cốt lõi cho HS phổ thông ở nước ta hiện nay.

2. Giáo dục KNS cho HS phổ thông theo quan điểm dạy học tích hợp

2.1. Một số vấn đề lí luận về KNS, giáo dục KNS cho HS phổ thông

2.1.1. Khái niệm KNS

Hiện nay, có nhiều quan niệm hay cách hiểu khác nhau về KNS:

- Theo Tổ chức Văn hóa, Khoa học và Giáo dục của Liên hợp quốc (UNESCO): KNS là năng lực cá nhân để thực hiện đầy đủ các chức năng và tham gia vào cuộc sống hàng ngày.

- Theo Tổ chức Y tế thế giới (WHO): KNS là những kĩ năng thiết thực mà con người cần để có cuộc sống an toàn, khỏe mạnh. Đó là những kĩ năng mang tính tâm lí xã hội và kĩ năng về giao tiếp được vận dụng trong những tình huống hàng ngày để tương tác một cách hiệu quả với người khác và giải quyết có hiệu quả những vấn đề, những tình huống của cuộc sống hàng ngày.

- Một số tác giả nghiên cứu khác cho rằng, KNS là những cách hành xử giúp mỗi cá nhân hòa nhập vào môi trường xung quanh (gia đình, lớp học...); giúp cá nhân ứng phó một cách hiệu quả với những yêu cầu, thách thức của cuộc sống thường ngày; giúp họ hình thành các mối quan hệ, phát triển những nét nhân cách tích cực thuận lợi cho sự thành công trong học đường và thành công trong cuộc

sống.

Như vậy, từ các định nghĩa trên, chúng ta có thể hiểu: *KNS là hành vi thích ứng với sự thay đổi để phát triển bản thân và sống tốt hơn.*

2.1.2. Một số cách phân loại KNS

- Theo tổ chức Y tế thế giới (WHO), có 3 nhóm KNS như sau:

+ Kĩ năng nhận thức: Bao gồm các kĩ năng cụ thể như tư duy phê phán, tư duy phân tích, khả năng sáng tạo, giải quyết vấn đề, nhận thức hậu quả, ra quyết định, tự nhận thức, đặt mục tiêu, xác định giá trị...

+ Kĩ năng đương đầu với xúc cảm: Bao gồm ý thức trách nhiệm, cam kết, kiểm chế căng thẳng, kiểm soát được cảm xúc, tự quản lí, tự giám sát và tự điều chỉnh...

+ Kĩ năng xã hội (kĩ năng tương tác): Bao gồm giao tiếp, tính quyết đoán, thương thuyết, từ chối, hợp tác, sự cảm thông, chia sẻ, khả năng nhận thấy sự thiện cảm của người khác...

- Theo UNESCO: UNESCO thừa nhận cách phân loại của WHO và coi những KNS trong 3 nhóm đó là những KNS gốc. Ngoài ra, KNS còn thể hiện trong giải quyết những vấn đề khác nhau trong đời sống xã hội như: Vệ sinh, vệ sinh thực phẩm, sức khỏe, dinh dưỡng; Các vấn đề về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản; Ngăn ngừa và chăm sóc người bệnh HIV/AIDS; Phòng tránh rượu, thuốc lá và ma túy; Ngăn ngừa thiên tai, bạo lực và rủi ro; Hòa bình và giải quyết xung đột; Gia đình và cộng đồng; Giáo dục công dân; Bảo vệ thiên nhiên và môi trường...

- Theo cách phân loại của tổ chức Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF):

+ Kĩ năng nhận biết và sống với chính mình: Bao gồm kĩ năng tự nhận thức, lòng tự trọng, sự kiên định, đương đầu với cảm xúc, đương đầu với căng thẳng...

+ Kĩ năng nhận biết và sống với người khác: Bao gồm kĩ năng giao tiếp, sự cảm thông/thấu cảm, đứng vững trước áp lực tiêu cực của bạn bè hoặc của người khác, thương lượng...

+ Kĩ năng ra quyết định một cách hiệu quả: Bao gồm tư duy phê phán, tư duy sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề...

- Theo tiếp cận lí thuyết của Bloom:

+ Nhóm các kĩ năng thuộc lĩnh vực nhận thức: Kĩ năng tư duy sáng tạo và tư duy phê phán.

+ Nhóm các kĩ năng thuộc lĩnh vực tâm vận động: Kĩ năng quan hệ liên nhân cách, giao tiếp có hiệu quả, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đương đầu với cảm xúc và căng thẳng.

+ Nhóm các kĩ năng thuộc lĩnh vực tình cảm: Kĩ năng tự nhận thức và thấu cảm, tự trọng và trách nhiệm xã hội.

2.1.3. Giáo dục KNS cho HS phổ thông

- *Khái niệm:* Giáo dục KNS cho HS phổ thông thực chất là rèn năng lực tâm lí - xã hội cho người học và giúp

các em có những hành vi tích cực, mang tính xây dựng, thay đổi những hành vi, thói quen tiêu cực trên cơ sở giúp người học có cả kiến thức, giá trị, thái độ và các kĩ năng thích hợp.

- *Nhiệm vụ giáo dục KNS cho HS phổ thông*: Trang bị những KNS cơ bản để có thể vận dụng vào các lĩnh vực, tình huống trong cuộc sống; Làm thay đổi thói quen, hành vi tiêu cực của mỗi cá nhân.

- *Nội dung giáo dục KNS cho HS phổ thông*

+ Giáo dục những KNS chung (những kĩ năng cốt lõi) như: Kĩ năng tự nhận thức, kĩ năng xác định giá trị, kĩ năng đặt mục tiêu, kĩ năng quản lí thời gian, lòng tự trọng, kĩ năng đảm nhận trách nhiệm, kĩ năng kiểm soát cảm xúc, kĩ năng ứng phó với căng thẳng, kĩ năng giao tiếp, kĩ năng lắng nghe tích cực, kĩ năng tìm kiếm sự trợ giúp, kĩ năng thương lượng, kĩ năng giải quyết mâu thuẫn, kĩ năng tư duy phê phán, kĩ năng tư duy sáng tạo, kĩ năng giải quyết vấn đề...

+ Giáo dục những KNS gắn với các vấn đề mang tính đặc thù của nhóm đối tượng như: Tự bảo vệ tránh tai nạn, thương tích, lạm dụng tình dục, bắt cóc trẻ em... đối với trẻ nhỏ; sử dụng các chất gây nghiện, tình yêu và sức khỏe sinh sản đối với lứa tuổi vị thành niên...

Bên cạnh đó có thể chọn các nội dung để giáo dục KNS cho HS phổ thông gắn với các vấn đề thách thức trong bối cảnh xã hội ngày nay như vấn đề môi trường, nghèo đói, ô nhiễm, dân số, hòa bình, tôn giáo, đại dịch HIV/AIDS...

Lưu ý, khi xác định nội dung giáo dục KNS cho HS phổ thông, cần căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí của người học và đặc điểm xã hội, bối cảnh mà người học đang sống.

2.2. Vận dụng quan điểm dạy học tích hợp trong giáo dục KNS cho HS phổ thông

Khi vận dụng quan điểm dạy học tích hợp trong giáo dục KNS cho HS phổ thông, cần đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc sau: Dựa vào sự trải nghiệm; Đảm bảo sự tương tác thường xuyên; Tuân thủ các bước thay đổi hành vi.

Trên cơ sở các nguyên tắc đó, theo chúng tôi, có thể vận dụng quan điểm dạy học tích hợp trong giáo dục KNS cho HS phổ thông như sau:

2.2.1. *Tích hợp giáo dục KNS cho HS trên cơ sở khai thác tiềm năng của các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực*

Phương pháp dạy học tích cực được dùng để chỉ những phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Bản chất của dạy học tích cực là: Chú trọng khai

thác động lực học tập ở người học; Coi trọng lợi ích, nhu cầu của người học để chuẩn bị tốt nhất cho họ thích ứng với đời sống xã hội.

Dạy học tích cực có những đặc trưng sau: Dạy học thông qua tổ chức các hoạt động của HS và chú trọng rèn luyện phương pháp tự học; Tăng cường hoạt động học tập của mỗi cá nhân, phối hợp với học hợp tác; Dạy học chú trọng đến sự quan tâm và hứng thú của HS, nhu cầu và lợi ích xã hội; Dạy học coi trọng hướng dẫn tìm tòi; Kết hợp đánh giá của thầy với tự đánh giá của trò.

Từ sự khái quát trên về đặc trưng của dạy học tích cực, chúng ta nhận thấy trong quá trình dạy học ở trường phổ thông, nếu giáo viên thường xuyên sử dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực thì không những làm cho môn học trở nên hấp dẫn, hứng thú, thiết thực hơn mà còn có thể rèn luyện cho người học nhiều KNS cần thiết. Có thể kể đến một số phương pháp và kĩ thuật dạy học có thể mạnh trong việc lồng ghép giáo dục KNS cho HS phổ thông như Bảng 1.

2.2.2. Tích hợp giáo dục KNS cho HS phổ thông qua các môn học, hoạt động giáo dục tiềm năng

Giáo dục KNS cho HS qua tích hợp vào các môn học và hoạt động giáo dục tiềm năng cần được thực hiện một cách hiệu quả, tự nhiên, tránh áp đặt, chú ý đến tính liên môn, tính logic và hệ thống.

Có một số môn học tiềm năng ở cấp trung học rất thuận lợi cho việc tích hợp giáo dục KNS như môn Ngữ Văn, Địa lí, Lịch sử, Giáo dục công dân, Sinh học...

Bên cạnh đó, giáo viên có thể tích hợp giáo dục KNS cho HS thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo chủ đề (ở cấp Trung học cơ sở có các chủ đề: "Mái trường mến yêu", "Chăm ngoan học giỏi", "Tôn sư trọng

Bảng 1: Các phương pháp và kĩ thuật dạy học trong việc lồng ghép giáo dục KNS cho HS phổ thông

Các phương pháp/ kĩ thuật dạy học	Cách tiến hành	KNS được tích hợp
1. Dạy học nêu và giải quyết vấn đề	<ul style="list-style-type: none"> * GV nêu vấn đề * HS Nhận biết vấn đề: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích tình huống - Nhận biết, trình bày vấn đề cần giải quyết *HS tìm các phương án giải quyết: <ul style="list-style-type: none"> - So sánh với các nhiệm vụ đã giải quyết - Tìm các cách giải quyết mới - Hệ thống hóa, sắp xếp các phương án giải quyết *HS quyết định phương án: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích các phương án - Đánh giá các phương án - Quyết định 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập thông tin - Xử lí thông tin - Giải quyết vấn đề - Tư duy sáng tạo - Tư duy phê phán - Đánh giá và tự đánh giá
2. Nghiên cứu trường hợp	<ul style="list-style-type: none"> * Giáo viên nêu trường hợp * HS: <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết trường hợp - Thu thập thông tin - Nghiên cứu, tìm các phương án giải quyết - Quyết định (trong nhóm về phương án giải quyết) - Bảo vệ (các nhóm lập luận và bảo vệ quyết định của nhóm) - So sánh (so sánh các phương án giải quyết của nhóm với các quyết định trong thực tế) 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu thập, xử lí thông tin - Giải quyết vấn đề - Đánh giá, tự đánh giá - Thuyết phục - Tư duy phê phán - Tư duy sáng tạo - Hợp tác



3. Dạy học theo dự án	<ul style="list-style-type: none"> * Xác định chủ đề: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên/ HS đề xuất sáng kiến chủ đề, xác định mục đích dự án - Phân nhóm làm việc * Lập kế hoạch: <ul style="list-style-type: none"> - HS lập kế hoạch làm việc, phân công lao động trong nhóm * Thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> - HS làm việc nhóm và cá nhân theo kế hoạch - Kết hợp lí thuyết và thực hành, tạo sản phẩm * Giới thiệu sản phẩm: <ul style="list-style-type: none"> - HS thu thập sản phẩm - Giới thiệu, công bố sản phẩm dự án * Đánh giá: <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên và HS đánh giá kết quả và quá trình - Rút ra kinh nghiệm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm và xử lí thông tin - Hợp tác - Tư duy phê phán - Tư duy sáng tạo - Thuyết phục - Kiên định - Lắng nghe tích cực - Phản hồi tích cực - Quản lí thời gian
4. Thảo luận nhóm	<ul style="list-style-type: none"> * Chuẩn bị thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - Người dạy nêu vấn đề/chủ đề thảo luận - Tiến hành chia nhóm - Xây dựng tiêu chuẩn nhóm - Xác định thời gian thảo luận * Tiến hành thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi nhóm cử cử 01 nhóm trưởng và thư kí ghi lại kết quả thảo luận - Các thành viên thảo luận - Người dạy quan sát và trợ giúp nhóm khi cần thiết - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, tranh luận bảo vệ ý kiến - Tổng hợp các ý kiến, kết luận được xây dựng trên cơ sở ý kiến đa số * Kết thúc thảo luận <ul style="list-style-type: none"> - Người dạy xác định các kết quả đào tạo đã đạt được - Nhận xét, đánh giá tinh thần làm việc của các nhóm và cả lớp 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định nhiệm vụ - Lập kế hoạch - Giải quyết nhiệm vụ - Thuyết trình - Đánh giá và tự đánh giá - Hợp tác - Tư duy phê phán, tư duy sáng tạo - Lắng nghe tích cực - Thuyết phục - Ra quyết định - Giải quyết xung đột
5. Kỹ thuật đặt câu hỏi	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đưa ra các câu hỏi có tính thách thức, có thể kích thích HS khám phá các ý tưởng - HS đưa ra các phương án giải quyết - Giáo viên nhận xét, tổng hợp và đưa ra hướng giải quyết tối ưu 	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm kiếm và xử lí thông tin - Tư duy phê phán, tư duy sáng tạo - Trình bày suy nghĩ, ý tưởng...
6. Kỹ thuật lược đồ tư duy	<ul style="list-style-type: none"> - Viết tên chủ đề ở trung tâm, hay vẽ một hình ảnh phản ánh chủ đề - Từ chủ đề trung tâm, vẽ các nhánh chính - Từ mỗi nhánh chính vẽ tiếp các nhánh phụ để viết tiếp những nội dung thuộc nhánh chính đó - Tiếp tục như vậy ở các tầng phụ tiếp theo 	<ul style="list-style-type: none"> - Tư duy logic - Tư duy phê phán - Tư duy sáng tạo - Trình bày suy nghĩ, ý tưởng - Hợp tác...

cốt lõi nào có thể hình thành cho người học; Nội dung/ hoạt động nào thực hiện được điều đó; Các phương pháp phù hợp để tiến hành; Điều kiện hỗ trợ.

3. Kết luận

Giáo dục KNS cho HS phổ thông theo quan điểm dạy học tích hợp được coi là một trong những con đường chính để hình thành cho người học những kiến thức, kĩ năng, thái độ cần thiết, tích cực, giúp các em có thể ứng phó hiệu quả với những thay đổi của đời sống. Giáo dục KNS qua tích hợp vào nội dung dạy học, phương pháp dạy học, các hoạt động dạy học nếu được giáo viên tiến hành một cách thường xuyên, hiệu quả trong các nhà trường phổ thông, sẽ góp phần hình thành nên những công dân tự tin, có trách nhiệm, có khả năng tự lập, tự chủ, tích cực, nhiệt huyết, có sức khỏe, hạnh phúc và thành công trong thế kỉ XXI - mục tiêu chung của giáo dục thế giới và Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Thị Thanh Bình, (2015), *Giáo dục kĩ năng sống*, Tài liệu tham khảo dành cho giáo viên trung học cơ sở và trung học phổ thông.
- [2]. Nguyễn Công Khanh, (2012), *Phương pháp giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. *Hành trang công dân thế kỉ XXI*, (2015), POKI

Learning Asia.

SUMMARY

Besides teaching knowledge and skills related to the subject with the aim to form students' basic education, the education of life value, life skills are also set out very urgent. In the article, the author focuses on analyzing the application of integrated teaching into instructing core life skills for students in Vietnam to contribute to improving the quality of education - training in the current primary school..

Keywords: Life skills education; students; integrated teaching.

đạo”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Mừng Đảng, Mừng xuân”, “Tiến bước lên Đoàn”, “Hòa bình hữu nghị”, “Bác Hồ kính yêu”, “Hè vui khỏe bổ ích”. Ở cấp Trung học phổ thông có các chủ đề: “Thanh niên HS với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước”, “Thanh niên với tình bạn, tình yêu gia đình”, “Thanh niên với truyền thống tôn sư trọng đạo”, “Thanh niên với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên với việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc”...).

Khi tiến hành tích hợp giáo dục KNS cho HS thông qua lồng ghép, tích hợp vào các môn học và hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giáo viên cần lưu ý: Xác định rõ KNS